

THÔNG BÁO

CÁC KHOẢN THU THÁNG 9 + 10/2024

Căn cứ Công văn số 5828/UBND-TCKH-GDDT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 177/KH-MNNQ ngày 24 tháng 10 năm 2024 của trường MN Nhật Quỳnh về Kế hoạch chi, thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác NH 2024-2025;

Căn cứ vào nội dung Hội nghị CMHS đầu năm vào ngày 22, 23/10/2024; Trường MN Nhật Quỳnh thông báo về các khoản thu như sau:

I. HỌC SINH KHỎI NHÀ TRẺ

1.1 Lớp Sóc Nâu, Thỏ Trắng có học năng khiếu + ăn sáng.

- Thu học phí

Học phí nhà trẻ :

200.000đ x 2 tháng

=

400.000đ
- Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú

Tiền tổ chức phục vụ, quản lý bán trú : 296.000đ x 2 tháng =

592.000đ

Tiền phục vụ ăn sáng :

126.000đ x 2 tháng =

252.000đ

Tiền DV nhân viên nuôi dưỡng:

200.000đ x 2 tháng =

400.000đ

Tiền khám sức khỏe ban đầu:

21.000đ x 1 năm =

21.000đ

➢ Các khoản thu cho cá nhân trẻ

Thiết bị, đồ dùng bán trú :

172.000đ x 1 năm =

172.000đ

Tiền học phẩm :

50.000đ x 1 năm =

50.000đ

Tiền học cu – học liệu :

230.000đ x 1 năm =

230.000đ

Tiền xuất ăn trưa T09/2024 :

36.000đ x 18 ngày =

648.000đ

Tiền xuất ăn trưa T10/2024 :

36.000đ x 23 ngày =

828.000đ

Tiền xuất ăn sáng T09/2024:

17.000đ x 18 ngày =

306.000đ

- Tiền xuất ăn trưa T10/2024 :	36.000đ x 18 ngày =	648.000đ
- Tiền nước uống:	36.000đ x 23 ngày =	828.000đ
TỔNG CỘNG	14.000đ x 2 tháng =	<u>28.000đ</u>
Trừ tiền Phụ huynh đã đóng tạm ứng		<u>3.369.000đ</u>
Số còn lại phải đóng		<u>1.500.000đ</u>
		1.869.000đ

II. HỌC SINH KHỎI MÀM CHỎI

2.1 Lớp Mầm, chồi có học năng khiếu + ăn sáng.

- Học phí :	160.000đ x 2 tháng =	320.000đ
- > Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú		
- Tiền tổ chức phục vụ, quản lý bán trú : 296.000đ x 2 tháng =		592.000đ
- Tiền phục vụ ăn sáng :	126.000đ x 2 tháng =	252.000đ
- Tiền DV nhân viên nuôi dưỡng:	160.000đ x 2 tháng =	320.000đ
- Tiền khám sức khỏe ban đầu:	21.000đ x 1 năm =	21.000đ
- > Các khoản thu cho cá nhân trẻ		
- Thiết bị, đồ dùng bán trú :	172.000đ x 1 năm =	172.000đ
- Tiền học phẩm :	50.000đ x 1 năm =	50.000đ
- Tiền học cu – học liệu :	230.000đ x 1 năm =	230.000đ
- Tiền xuất ăn trưa T09/2024 :	36.000đ x 18 ngày =	648.000đ
- Tiền xuất ăn trưa T10/2024 :	36.000đ x 23 ngày =	828.000đ
- Tiền xuất ăn sáng T09/2024:	17.000đ x 18 ngày =	306.000đ
- Tiền xuất ăn sáng T10/2024:	17.000đ x 23 ngày =	391.000đ
- Tiền nước uống:	14.000đ x 2 tháng =	28.000đ
- > Các tổ chức hoạt động giáo dục khác		
- Tiền thẻ dực nhip điều :	65.000đ x 2 tháng =	130.000đ
- Tiền vẽ :	65.000đ x 2 tháng =	130.000đ
- Tiền võ :	65.000đ x 2 tháng =	130.000đ
- Tiếng anh sử dụng phần mềm hỗ trợ	140.000đ x 2 tháng =	280.000đ
- Tiền ký năng sống:	90.000đ x 2 tháng =	180.000đ
TỔNG CỘNG		<u>5.008.000đ</u>
Trừ tiền Phụ huynh đã đóng tạm ứng		<u>1.500.000đ</u>
Số còn lại phải đóng		3.508.000đ

2.2 Lớp Mầm, chồi không học năng khiếu + ăn sáng.

➤ Thu học phí		
- Học phí :	160.000đ x 2 tháng =	320.000đ
➤ Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú		
- Tiền tổ chức phục vụ, quản lý bán trú : 296.000đ x 2 tháng =		592.000đ
- Tiền DV nhân viên nuôi dưỡng: 160.000đ x 2 tháng =		320.000đ
- Tiền khám sức khỏe ban đầu: 21.000đ x 1 năm =		21.000đ
➤ Các khoản thu cho cá nhân trẻ		
- Thiết bị, đồ dùng bán trú : 172.000đ x 1 năm =		172.000đ
- Tiền học phẩm : 50.000đ x 1 năm =		50.000đ
- Tiền học cụ – học liệu : 230.000đ x 1 năm =		230.000đ
- Tiền xuất ăn trưa T09/2024 : 36.000đ x 18 ngày =		648.000đ
- Tiền xuất ăn trưa T10/2024 : 36.000đ x 23 ngày =		828.000đ
- Tiền nước uống: 14.000đ x 2 tháng =		28.000đ
TỔNG CỘNG		3.209.000đ
Trừ tiền Phụ huynh đã đóng tạm ứng		1.500.000đ
Số còn lại phải đóng		1.709.000đ

III. HỌC SINH KHỎI LÁ

3.1 Lớp lá có học năng khiếu + ăn sáng.

➤ Thu học phí		
- Học phí khối lá được miễn học phí		
➤ Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú		
- Tiền tổ chức phục vụ, quản lý bán trú : 296.000đ x 2 tháng =		592.000đ
- Tiền phục vụ ăn sáng : 126.000đ x 2 tháng =		252.000đ
- Tiền DV nhân viên nuôi dưỡng: 160.000đ x 2 tháng =		320.000đ
- Tiền khám sức khỏe ban đầu: 21.000đ x 1 năm =		21.000đ
➤ Các khoản thu cho cá nhân trẻ		
- Thiết bị, đồ dùng bán trú : 172.000đ x 1 năm =		172.000đ
- Tiền học phẩm : 50.000đ x 1 năm =		50.000đ
- Tiền học cụ – học liệu : 230.000đ x 1 năm =		230.000đ
- Tiền xuất ăn trưa T09/2024 : 36.000đ x 18 ngày =		648.000đ
- Tiền xuất ăn trưa T10/2024 : 36.000đ x 23 ngày =		828.000đ

- Tiền xuất ăn trưa T10/2024 :	36.000đ x 18 ngày =	648.000đ
- Tiền xuất ăn sáng T09/2024:	36.000đ x 23 ngày =	828.000đ
- Tiền xuất ăn sáng T10/2024:	17.000đ x 18 ngày =	306.000đ
- Tiền nước uống:	17.000đ x 23 ngày =	391.000đ
	14.000đ x 2 tháng =	28.000đ

TỔNG CỘNG

Trừ tiền Phụ huynh đã đóng tạm ứng

Số còn lại phải đóng

3.586.000đ
1.500.000đ
2.086.000đ

Ghi chú: Số ngày ăn tháng 9+10/2024 của các cháu nghỉ sẽ được khấu trừ vào tháng 11/2024

Nơi nhận:

- BGH;
- P.Tài chính, P.TV
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thanh Tùng